

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh ngày 20/5/1968 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hoàng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông: Lê Hùng Hôn, và bà Nguyễn Thị ới; có vợ là Trương Thị Thanh, sinh năm 1967; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến ngày 23/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn 2 Xuân Phụ, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: - Ông Lê Văn Hải, sinh năm 1969. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 1 Đại Lộc, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn Thể, sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Phú Vinh Tây, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Văn Công, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đại Lộc, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Nguyễn Văn Giáp, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đại Lộc, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1961. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đại Lộc, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân giữa Lê Đức T và chị Nguyễn Thị Tình ở thôn 2 Xuân Phụ, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vào khoảng 7h ngày 11/11/2019 Lê Đức T điều khiển xe mô tô loại xe HONDA 67 màu đỏ từ nhà ở xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa lên TP. Thanh Hóa lấy hàng, trên đường đi đến khu vực gần cầu choán (mới) thì T nhặt được 01 con dao tự chế (dài khoảng 30cm) bên đường. Khi lên đến khu vực thôn Đại Lộc, xã Hoàng Vinh (nay là TT. Bút Sơn), huyện Hoàng Hóa thì gặp chị Nguyễn Thị Tình đang điều khiển xe mô tô HONDA loại AIRBLADE biển số: 36B4-710.94 lên khu công nghiệp Hoàng Long để đi làm. Thấy vậy Lê Đức T điều khiển xe mô tô 67 vượt lên yêu cầu chị Tình dừng lại để nói chuyện và hai bên có lời qua tiếng lại; Lê Đức T dùng dao tự chế nhặt được chém nhiều nhát vào khu vực đầu, yếm xe mô tô biển số: 36B4-710.94 của chị Tình. Sau đó Lê Đức T điều khiển xe mô tô về nhà. Chị Nguyễn Thị Tình đến Cơ quan Điều tra Công an huyện Hoàng Hóa trình báo.

Tiếp nhận tố giác về tội phạm của chị Nguyễn Thị Tình. Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người làm chứng và xác định tình trạng hư hỏng của xe mô tô biển số: 36B4-710.94 như sau:

- Kính mặt đồng hồ bị vỡ, để lộ kim báo tốc độ và các chỉ số, ký hiệu trên mặt đồng hồ;

- Khung nhựa bao quanh mặt đồng hồ bị vỡ, hằn hai vết song song, chéch chéo trái sang phải;

- Nhựa mặt nạ trước tay lái bị vỡ loác;

- Nhựa đầu trên sau tay lái bị vỡ loác;

- Cánh yếm bên phải bị 01 vết hằn cắt ngang dài 1,7cm;

- Góc trên đèn bên phải bị một vết hằn cắt ngang (tương ứng với cánh yếm) dài 5,5cm;
- Góc trên đèn bên trái có 02 vết hằn cắt song song dài 9,5cm và 11cm;
- Cánh yếm trên, bên trái có 01 vết hằn cắt (tương ứng với đèn pha) dài 2,5cm;
- Bóng đèn cốt (chiều thấp) bên trái không sáng ;

Tại kết luận định giá tài sản số: 52/HĐĐG - HH ngày 22/11/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hoàng Hóa kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 36B4-710.94 bị hư hỏng thiệt hại là 2.630.000đ.

Trong quá trình điều tra Lê Đức T không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp cho cơ quan điều tra xe mô tô biển số: 20H4-2775 loại Wave màu đỏ (không phải là vật chứng của vụ án). Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã trưng cầu giám định số 235/TCGD-CSĐT ngày 11/12/2019.

Tại bản kết luận giám định số 309/PC09 ngày 26/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 36B4-710.94 với xe mô tô biển số: 20H4-2775.

Tại biên bản đối chất hồi 08h 45 phút ngày 13/3/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa Thắng khai nhận đã sử dụng thanh sắt (dạng dao tự chế) dài khoảng 30cm đập nhiều nhất vào đầu xe mô tô biển số 36B4-710.94 của chị Nguyễn Thị Tình làm xe bị hư hỏng .

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô HONDA loại AIRBLADE biển số: 36B4-710.94 sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tình; 01 (một) xe mô tô biển số: 20H4-2775 số máy LC150FMG01924829, số khung RLGSA10BH6H007006 không phải là vật chứng của vụ án Viện kiểm sát đã yêu cầu Cơ quan điều tra chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính.

Đối với con dao tự chế là vật chứng của vụ án. Sau khi phạm tội bị can đã bỏ lại hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được; chiếc xe máy HONDA67 màu đỏ biển số: 36AA-50075 là vật chứng của vụ án, trong giai đoạn truy tố xác định là của Lê Văn Hòa, sinh năm 1975 là em trai của T, do T mượn đi lấy hàng về sửa xe cho khách Lê Văn Hòa không biết bị cáo phạm tội nên không có cơ sở xử lý;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình Truy tố người bị hại yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền 2.630.000đ(Hai triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng). Bị cáo đã giao nộp số tiền 2.900.000đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đức T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 42/CTr-VKSHH ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đức T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” với mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về phần dân sự: Đề nghị HĐXX xử lý về dân sự theo luật định.

Về xử lý vật chứng: **Vật chứng đã được xử lý nên không xem xét.**

Đối với chiếc xe máy HONDA67 màu đỏ là vật chứng của vụ án, là của anh Lê Văn Hòa. Do bị cáo mượn để đi lấy hàng về sửa cho khách, anh Hòa không biết bị cáo phạm tội nên không xử lý.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Đức T trình bày: Bị cáo xin được xin lỗi người bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện điều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Đức T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã cố ý dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào đầu, yếm xe mô tô của chị Tình dẫn tới bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 2.630.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng). Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Viện kiểm sát truy tố bị cáo có hành động xảo quyệt nhằm chôn tránh hoặc che dấu tội phạm là có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với chiếc xe Honda 67 Biển số 36AA-50075 màu đỏ là do bị cáo mượn của em trai bị cáo là Lê Văn Hòa để đi mua đồ về sửa xe. Sau đó đã trả lại nên bị cáo lo sợ và đã mang chiếc xe Biển số 20H42775 của mình giao nộp cho cơ quan điều tra. Do đó HĐXX xét thấy không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã **tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo**, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp, thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo trong lúc nóng giận, một lúc không kìm chế bản thân nên dẫn đến phạm tội. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo Lê Đức T ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền: 2.630.000đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

01 (một) xe mô tô HONDA loại AIRBLADE biển số: 36B4-710.94 sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tình nên miễn xét.

Đối với con dao tự chế là vật chứng của vụ án. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ lại hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc xe máy HONDA67 màu đỏ là vật chứng của vụ án, là của anh Lê Văn Hòa. Do bị cáo mượn để đi lấy hàng về sửa cho khách, anh Hòa không biết bị cáo phạm tội nên yêu cầu cơ quan công an huyện Hoằng Hóa xử lý hành chính và trả lại chiếc xe cho anh Hòa.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm xét thấy không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại cho bà Trương Thị Thanh nên miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 20H4-2775 số máy LC150FMG01924829, số khung RLGSA10BH6H007006 không phải là vật chứng nên nên cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Lê Đức T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tình số tiền sửa xe là 2.630.000đồng(Hai triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng). Theo biên lai thu số: AA/2015/0000997 ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự , khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc xe mô tô HONDA loại AIRBLADE biển số: 36B4-710.94 sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tình.

Đối với chiếc xe máy HONDA67 màu đỏ là của anh Lê Văn Hòa. Do bị cáo

mượn để đi lấy hàng về sửa cho khách, anh Hòa không biết bị cáo phạm tội nên nên không xử lý.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đức T chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa là 200.000đồng(Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0000997 ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho bị cáo T 70.000(Bảy mươi ngàn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
- Công an h.Hoằng Hóa;
- Bị cáo; người bị hại;
- UBND xã Hoằng T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương

